

Số: 19 /TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

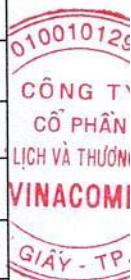
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.273.580	1.376.366	108,07
2	GTSX	Tr đ	51.370	62.495	121,66
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	6.800	7.533	110,78
4	Cổ tức/Vốn CP	%	Từ 8% đến 10%	Dự kiến 8	100
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	400	400	100
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	64.159	68.222	106,33
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	8,41	9,05	107,61

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2023	31/12/2022
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	455.014	366.929
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	39.191	23.473
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	192.958	225.955
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	217.803	112.463
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.062	5.038

II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	37.905	30.492
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	103	153
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	18.347	10.980
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	56.155	45.362
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(37.808)	(34.382)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	570
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.318	18.789
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	433.847	338.363
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	433.847	337.276
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		1.088
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.071	59.058
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.103	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.954
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,55	0,92
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		13,92	23,60
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,34	5,73



II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2023	Đồng	6.800.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.800.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.800.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023	Đồng	7.533.253.479
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	Đồng	4.967.674.184
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	4.967.674.184
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2023	Đồng	25.000.560.000
	Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ	%	36

-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023	%	8
-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.967.629.384
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	445.144.408
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.330.970.986
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	887.313.990
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	304.200.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên .

Trân trọng. *km*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

